**ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG ĐẦU NĂM LỚP 9**

**Câu 1:** Phát biểu nội dung qui luật phân li. Làm thế nào để xác định được kiểu gen của cá thể mang một tính trạng trội nào đó là đồng hợp hay dị hợp?

**Câu 2:** Loại tế bào bình thường nào chứa bộ nhiễm sắc thể đơn bội? Ở ruồi giấm có 2n = 8. Bộ nhiễm sắc thể đơn bội của ruồi giấm là bao nhiêu?

**Câu 3:** Tại sao tỉ lệ con trai và con gái sơ sinh là xấp xỉ 1:1? Quan niệm cho rằng người mẹ quyết định sinh con trai hay gái là đúng hay sai?

**Câu 4:** Một đoạn phân tử ADN có 120 chu kì xoắn. Xác định chiều dài và số lượng nucleotit của đoạn phân tử ADN đó.

**HD CHẤM KSCL HỌC SINH LỚP 9**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **1** | - Nội dung qui luật phân li: Trong quá trình phát sinh giao tử, mỗi nhân tố di truyền trong cặp nhân tố di truyền phân li về một giao tử và giữ nguyên bản chất như ở cơ thể thuần chủng của P. | **1** |
| - Muốn xác định kiểu gen của cá thể mang một tính trạng trội nào đó là đồng hợp hay dị hợp cần phải lai phân tích, nghĩa là lai với cá thể mang tính trạng lặn.  + Nếu kết quả của phép lai là đồng tính thì cá thể mang tính trạng trội có kiểu gen đồng hợp.  + Nếu kết quả phép lai là phân tính thì cá thể mang tính trạng trội có kiểu gen dị hợp. | **1**      **1** |
| **2** | **-**Loại tế bào bình thường chứa bộ nhiễm sắc thể đơn bội là giao tử (tinh trùng hoặc trứng). | **1** |
| - Ở ruồi giấm có 2n = 8.  Bộ nhiễm sắc thể đơn bội của ruồi giấm là:  n = 8 : 2 = 4 (NST) | **1** |
| **3** | - Tỉ lệ con trai: Tỉ lệ con gái xấp xỉ 1:1 là do 2 loại tinh trùng mang NST giới tính Y và NST giới tính X được tạo với tỉ lệ ngang nhau tham gia vào quá trình thụ tinh với xác suất ngang nhau. | **1** |
| - Quan niệm cho rằng sinh con trai hay con gái là do phụ nữ là sai. Vì qua giảm phân người mẹ chỉ sinh ra 1 loại trứng mang nhiễm sắc thể giới tính X, còn người bố cho ra hai loại tinh trùng là X và Y với tỉ lệ ngang nhau.  Sự thụ tinh giữa trứng và tinh trùng mang NST X sinh ra con gái, còn sự thụ tinh giữa trứng với tinh trùng mang NST Y sẽ sinh ra con trai.  Như vậy, chỉ bố mới có tinh trùng mang NST Y quyết định giới tính nam. | **1** |
| **4** | - Mỗi chu kì xoắn gồm 10 cặp nucleotit và cao 34 A0 | **1** |
| - Chiều dài của đoạn phân tử ADN đó là:  120 × 34 = 4080 (A0) | **1** |
| - Số lượng nucleotit của đoạn phân tử ADN đó là:  120 × 10 × 2 = 2400 (nu) | **1** |

***(HS có thể làm theo cách khác, nếu đúng vẫn đạt điểm tối đa)***

|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG ĐẦU NĂM LỚP 9** |

**Câu 1:** (1,5 đ) Nêu cấu tạo hệ bài tiết nước tiểu?

**Câu 2:** (1,5 đ) Muốn xác định kiểu gen của một cá thể mang tính trạng trội ta làm như thế nào?

**Câu 3**: (3 đ) Phản xạ không điều kiện và phản xạ có điều kiện là gì? Cho ví dụ.

**Câu 4:** (4 đ) Ở Cà Chua quả đỏ là trội hoàn toàn so với tính trạng quả vàng. Cho cây Cà Chua quả đỏ thuần chủng thụ phấn với cây Cà Chua quả vàng. Xác định kiểu gen và kiểu hình ở F2.

**HD CHẤM KSCL HỌC SINH LỚP 9**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu | Đáp án | Biểu điểm |
| 1 | - Hệ bài tiết nước tiểu gồm: Thận, ống dẫn nước tiểu, bóng đái và ống đái  - Mỗi thận có hàng triệu đơn vị chức năng để lọc máu và hình thành nước tiểu  - Mỗi đơn vị chức năng của thận gồm Cầu thận, nang cầu thận và ống thận | 0,5  0,5  0,5 |
| 2 | \* Ta đem lai phân tích nghĩa là:  - Lai giữa cá thể mang tính trạng trội cần xác định kiểu gen với cá thể mang tính trạng lặn:  + Nếu kết quả của phép lai là đồng tính thì cá thể mang tính trạng trội có kiểu gen đồng hợp trội (AA).  + Nếu kết quả của phép lai là phân tính thì cá thể mang tính trạng trội có kiểu gen dị hợp (Aa) | 0,5  0,5  0,5 |
| 3 | - Phản xạ không điều kiện là phản xạ sinh ra đã có, không cần phải học tập.  + VD: Đi nắng mặt đỏ gay, vã mồ hôi  - Phản xạ có điều kiện là phản xạ được hình thành trong đời sống cá thể, là kết quả của quá trình học tập, rèn luyện, rút kinh nghiệm.  + VD: Qua ngã tư thấy đèn đỏ vội dừng xe lại trước vạch kẻ. | 1  0,5  1  0,5 |
| 4 | Quy ước gen: Gen A quy định tính trạng quả đỏ  Gen a quy định tính trạng quả vàng  Cây cà chua quả đỏ thuần chủng có kiểu gen: AA  Cây cà chua quả vàng có kiểu gen: aa  Sơ đồ lai:  P: AA x aa  G A a  F1 Aa  F1 x F1 Aa x Aa  G  F2:  Tỉ lệ kiều gen:  Tỉ lệ kiểu hình: quả đỏ : quả vàng | 0,5  0,5  0,5  0,5  1  1 |